TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **10**/2025/QĐST – DS	*Sông Cầu, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Đông N, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà T1 và vợ chồng ông N, bà T thống nhất thoả thuận bà T1 còn nợ vợ chồng ông N, bà T tiền mua thức ăn cho tôm là **12.000.000đ** (*Mười hai triệu đồng*) và thống nhất thoả thuận phương án trả nợ như sau:

Đến ngày 11/9/2025, bà T1 phải trả cho vợ chồng ông N, bà T toàn bộ số tiền **12.000.000đ** (*Mười hai triệu đồng*). Vợ chồng ông N, bà T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Ngô Thị T1 tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- Chi cục THADS TX Sông Cầu(1);
- Đương sự (3);
- VKSND. TX Sông Cầu (2);
- Lưu hồ sơ vụ án(1).
- Lưu án văn(1);

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà